

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM**



**CẨM NANG
VIỆC LÀM - THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**Năm 2023
(Lưu hành nội bộ)**

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Chức năng của Trung tâm Dịch vụ việc làm

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau có chức năng hỗ trợ, tư vấn, khai thác thông tin về thị trường lao động, việc làm; giới thiệu việc làm cho người lao động, cung ứng và tuyển dụng lao động phù hợp theo yêu cầu của người sử dụng lao động; giáo dục định hướng, hướng dẫn kỹ năng nghề, tìm kiếm việc làm, hoạt động dịch vụ....; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Là cơ quan đầu mối trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. *Nhiệm vụ*

- Tư vấn, định hướng về nghề nghiệp, khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động lựa chọn ngành nghề, phương án đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện phù hợp với khả năng và nguyện vọng;

- Tư vấn việc làm cho người lao động để lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng; tư vấn về kỹ năng tham gia dự tuyển; về tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước;

- Tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển, sử dụng và quản lý lao động; về quản trị và phát triển việc làm, phát triển nguồn nhân lực;

- Tư vấn về chính sách lao động, việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động.

- Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động;

- Giới thiệu, cung ứng lao động cho đơn vị, doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thu thập, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin thị trường lao động.

- Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tư vấn, tuyển chọn, đào tạo Giáo dục định hướng, ngoại ngữ dự nguồn cho người lao động tham gia Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thực hiện các chương trình, dự án về việc làm.

2.2. Quyền hạn

a) Ký kết các hợp đồng cung ứng lao động, giới thiệu việc làm và giáo dục định hướng cho người lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Khai thác thông tin về lao động, việc làm và dạy nghề từ cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức.

c) Phát hành ấn phẩm và đăng tải bản tin về thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật.

d) Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp thông tin về tình trạng việc làm của người lao động do Trung tâm đã giới thiệu hoặc cung ứng lao động.

e) Thu phí theo quy định của pháp luật về phí.

f) Tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật.

g) Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

h) Ký kết hợp đồng lao động chuyên môn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.



3. Thông tin liên hệ

 **Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau**

 Số 110, Phan Ngọc Hiển, phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

 Điện thoại: 02903.826.313 -  0886 826 313

 Website: <https://vieclam.camau.gov.vn>

 Facebook: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau

 Email: ttdvvieclamcamau@gmail.com

II. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tư vấn – giới thiệu việc làm

1.1. Việc làm trong nước

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau thường xuyên tuyển dụng nhiều vị trí việc làm trong tỉnh, ngoài tỉnh đa dạng các ngành, nghề với thu nhập và phúc lợi hấp dẫn.

❖ **Thị trường trong tỉnh:** thường xuyên tuyển dụng lao động có trình độ: đại học, cao đẳng, trung cấp, kỹ thuật nghề, sơ cấp nghề và lao động phổ thông.



- Loại hình công việc: Nhân viên kinh doanh, nhân viên kế toán, nhân viên kỹ thuật, kỹ sư; công nhân lao động phổ thông trong các xí nghiệp, nhà máy chế biến thủy sản, giúp việc gia đình,...
- Điều kiện: nam, nữ: từ 18 đến 55 tuổi.
- Thu nhập: từ 4.500.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, tùy theo từng vị trí công việc.

❖ **Thị trường ngoài tỉnh:** Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau đã liên kết với nhiều công ty ở các tỉnh, thành phố như: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Cần Thơ .v.v.



- Điều kiện: Nam, Nữ: từ 18 đến 45 tuổi; Trình độ học vấn: Biết đọc biết viết.

- Loại hình công việc: Không yêu cầu có tay nghề như công nhân: May giày da, may mặc, điện tử, chế biến gỗ,...Làm việc trong các công ty/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thu nhập: Từ 8.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng/tháng.

- Được hỗ trợ nhà ở và các chế độ phúc lợi

khác; được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

❖ Quy trình kết nối việc làm trong nước

Bước 1

Tư vấn, sơ tuyển và nộp hồ sơ tìm việc trực tiếp hoặc trực tuyến

- Trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau.
- Trực tuyến qua các kênh thông tin sau:
- Website: <https://vieclam.camau.gov.vn>
- Facebook: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau
- Zalo: 0886 826 313

Bước 2

Kết nối phỏng vấn việc làm

- Trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau.
- Trực tuyến qua các phần mềm như: Zalo, Zavi, Zoom, .v.v.

Bước 3

Trả kết quả

- Phỏng vấn Đạt và nhận việc.
- Phỏng vấn không đạt, quay lại Bước 1

1.2. Việc làm ngoài nước

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP - MỞ RỘNG TƯƠNG LAI



Địa chỉ liên hệ:
Số 110, đường Phan Ngọc Hiển, phường 5, Tp Cà Mau
Zalo - Hotline: 0886 826313

Hiện nay có rất nhiều đơn hàng tuyển dụng ở các nước như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và một số thị trường tiềm năng như Úc, CHLB Đức, Ba Lan v.v.. với đa dạng các ngành nghề phổ biến, cụ thể như sau:

❖ Thị trường Nhật Bản:

❶ Tiêu chuẩn tuyển chọn	
Giới tính: Nam/nữ	Độ tuổi: 18 đến 35 tuổi
Trình độ: tốt nghiệp THCS	Thời gian đào tạo: 6-8 tháng
Mức lương: khoảng 30 triệu đồng/tháng.	Thời gian làm việc: 03 năm được gia hạn thêm 2 năm.
Yêu cầu: Sức khỏe tốt, không có hình xăm, không bị các bệnh truyền nhiễm, cấm nhập cảnh. Không tiền án, tiền sự. Chưa từng xin Visa đi Nhật Bản.	
Các ngành nghề: Sản xuất linh kiện ô tô, gia công cơ khí, điện tử, điều dưỡng, may mặc, nhựa, chế biến thực phẩm, xây dựng, giàn giáo, công trình, ...	
Chi phí xuất cảnh: Khoảng 110 triệu đồng đến 135 triệu đồng/người (tùy theo mỗi đơn hàng).	
❖ Quyền lợi: — Được tham gia bảo hiểm theo quy định của chính phủ Nhật Bản. — Được hỗ trợ vay vốn theo Đề án Xuất khẩu lao động của tỉnh Cà Mau tối đa đến 110.000.000 đồng.	

② Một số đơn hàng tuyển dụng phổ biến hiện nay

STT	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG	SỐ LƯỢNG	NƠI LÀM VIỆC
1	Gia công cơ khí	5	Aichi
2	Hàn bán tự động	4	Osaka
3	Trang trí nội thất	10	Kanagawa
4	Điều dưỡng	10	Nara
5	Đóng gói công nghiệp	8	Saitama
6	Làm bánh mì	4	Tokyo
7	Đặt đường ống	6	Aichi
8	Giàn giáo	2	Okayama
9	Sơn (xây dựng)	10	Tokyo
10	Cốt thép	7	Saitama
11	Lắp đặt và vận hành máy in	2	Shizuoka
12	Chế biến đồ ăn sẵn	4	Ibaraki
13	Gia công cơ khí	6	Osaka
14	May	6	Shiga

❸ Quy trình xuất khẩu lao động sang Nhật Bản



❖ Thị trường Đài Loan:

❶ Tiêu chuẩn tuyển chọn	
Giới tính: Nam/nữ	Độ tuổi: 18 đến 45 tuổi
Trình độ: tốt nghiệp THCS	Thời gian đào tạo: 2-3 tháng
Mức lương: khoảng 21 triệu đồng/tháng.	Thời gian làm việc: 03 năm được gia hạn thêm đến 12 năm.
Yêu cầu: Sức khỏe tốt, không bị các bệnh truyền nhiễm, cấm nhập cảnh. Không tiền án, tiền sự.	
Các ngành nghề: thực phẩm, cơ khí, may mặc, gia công, đóng gói, kiểm tra sản phẩm, nông nghiệp, giúp việc nhà,...	
Chi phí xuất cảnh: Khoảng 125 triệu đồng đến 135 triệu đồng/người (tùy theo mỗi đơn hàng).	
❖ Quyền lợi: — Được tham gia bảo hiểm theo quy định của chính phủ Đài Loan. — Được hỗ trợ vay vốn theo Đề án Xuất khẩu lao động của tỉnh Cà Mau tối đa đến 110.000.000 đồng.	

② Một số đơn hàng tuyển dụng phổ biến hiện nay

STT	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG	SỐ LƯỢNG	NƠI LÀM VIỆC
1	Hàn điện, phun sơn ô tô	20	Khu vực miền nam Đà Loan
2	Làm bánh mì	3	Đài Bắc
3	Công xưởng, hộ lý	10	Đài Bắc
4	Sản xuất linh kiện và dây điện ô tô	20	Bình Đông – Cao Hùng
5	Đóng gói công nghiệp	8	Cao Hùng
6	Chăn nuôi gà	5	Khu nam Đài – Đài Trung
7	Gia công thực phẩm	6	Đài Bắc
8	Giàn giáo	2	Cao Hùng
9	Sơn (xây dựng)	10	Khu TP Đài Bắc
10	Cốt thép, bảo ôn	7	Vân Lâm – Đài Trung
11	Nuôi heo, chăm sóc, vệ sinh dọn dẹp chuồng trại	2	Chương Hóa

❸ Quy trình xuất khẩu lao động sang Đài Loan



❖ Thị trường Hàn Quốc:

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau tiếp nhận người lao động đăng ký đi làm việc Hàn Quốc theo Chương trình EPS do Trung tâm Lao động ngoài nước trực thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức hằng năm, cụ thể:

❶ Điều kiện tham gia

- Nam/nữ từ 18 đến 39 tuổi
- Trình độ học vấn: tốt nghiệp THCS.
- Sức khỏe tốt, không bị các bệnh truyền nhiễm, cấm nhập cảnh.
- Không tiền án, tiền sự, không bị cấm nhập cảnh vào Hàn Quốc. Không có thân nhân đang cư trú, làm việc bất hợp pháp tại Hàn Quốc.

❷ Ngành nghề, mức lương

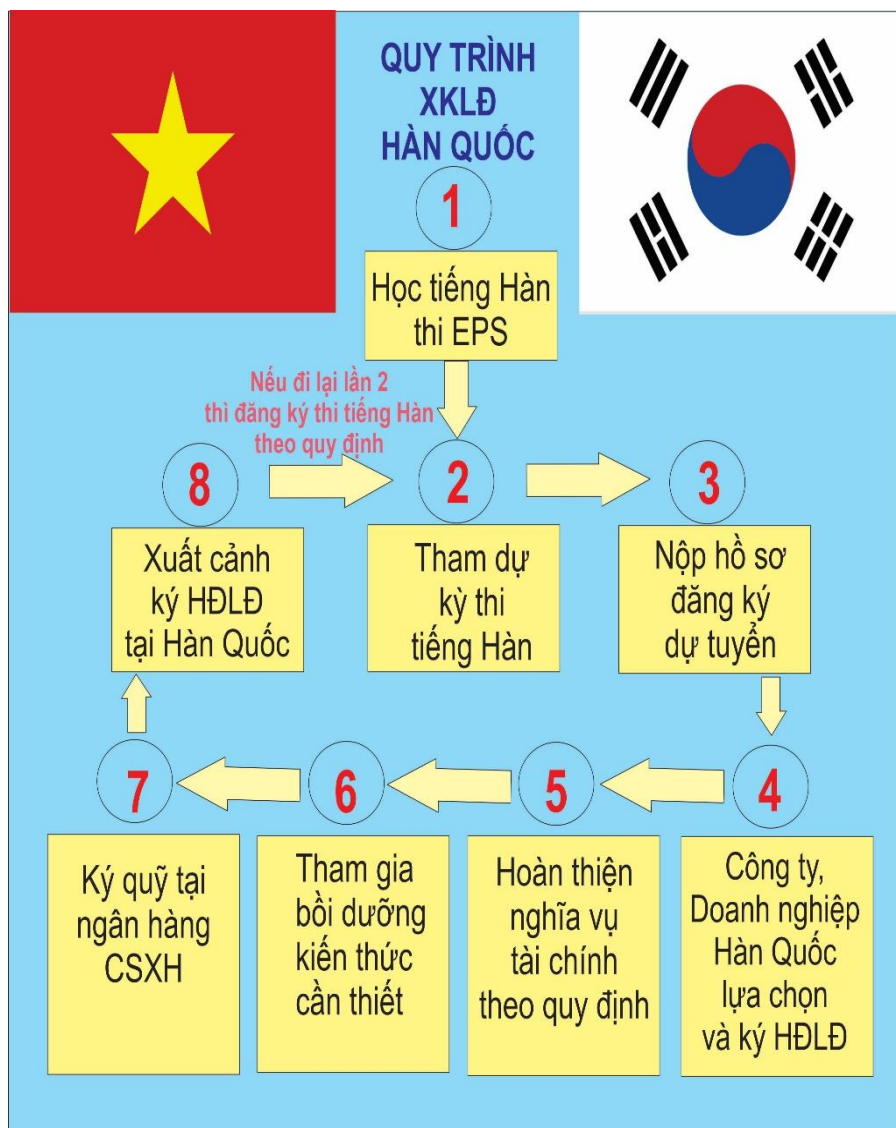
- Ngành nghề: Xây dựng, sản xuất chế tạo, ngư nghiệp, nông nghiệp, đóng tàu.
- Mức lương: 34 đến 40 triệu đồng/tháng (chưa tính tăng ca).

❸ Chi phí, thời hạn hợp đồng

- Chi phí: 630 USD và 100 triệu đồng (thực hiện ký quỹ tại ngân hàng chính sách xã hội, sẽ được hoàn lại khi hoàn thành hợp đồng về nước đúng quy định).
- Ngoài ra, người lao động tự túc chi phí: học ngoại ngữ, khám sức khỏe, giáo dục định hướng,...
- Thời hạn hợp đồng: 03 năm (gia hạn 1 năm 10 tháng).

- Người lao động phải trải qua kỳ thi tiếng Hàn EPS-TOPIK do Bộ lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Việc làm Hàn Quốc tổ chức tại Việt Nam.

④ Quy trình tiến hành hồ sơ



❖ Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2022-2025.

Nhiều chính sách hỗ trợ việc làm cho người lao động được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, trong đó tại khoản 3 Điều 5 Luật Việc Làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2023 quy định "Có chính sách hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động và bảo hiểm thất nghiệp", có thể nói việc tạo việc làm cho người lao động là một trong những nội dung cơ bản nhất trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Hiện nay, Trung tâm Dịch vụ việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giao nhiệm vụ tư vấn việc làm cho người lao động để lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng; tư vấn về kỹ năng tham gia dự tuyển; về tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước.

Ứng viên được tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước, ngoài nước **hoàn toàn miễn 100% phí tư vấn, giới thiệu việc làm**, đặc biệt được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh đối với giải quyết việc làm ngoài nước cho ứng viên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về việc phê duyệt Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2022-2025. Đề án với những nội dung nổi bật sau:

Đối tượng thụ hưởng: Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; không phân biệt thuộc diện chính sách hay không thuộc diện chính sách.

Điểm nổi bật:

- Được nhận tiền hỗ trợ chi phí ban đầu: tối đa không

quá 13.800.000 đồng/lao động.

▪ Được hỗ trợ vay vốn tín chấp tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi phí xuất cảnh, tối đa không quá 110.000.000 đồng/lao động.

➤ Theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ, cho vay đối với các hộ làng nghề thuộc Công viên Văn hóa - Du lịch Mũi Cà Mau và đối tượng xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các quy định hiện hành. Không áp dụng chính sách hỗ trợ ban đầu, hỗ trợ vay vốn đối với lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc.

☞ Như vậy, khi tham gia chương trình xuất khẩu lao động theo Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2022-2025, người lao động sẽ được: hỗ trợ chi phí ban đầu không hoàn lại tối đa là 13.800.000đ/người; Được hỗ trợ vay vốn tối đa 110 triệu đồng/người từ Ngân hàng Chính sách nơi cư trú; Khi vay không phải thế chấp tài sản. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau hỗ trợ kiểm tra, thanh toán các chứng từ, hóa đơn người lao động cung cấp và lập danh sách người lao động có nhu cầu vay vốn để hỗ trợ vay vốn theo quy định.

2. Thực hiện Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp

Chính sách bảo hiểm thất nghiệp được quy định tại chương 6 của Luật Việc làm năm 2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015, Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/07/2015 hướng dẫn thực hiện điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015, Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.1. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh Cà Mau tại địa chỉ: <https://dichvucong.camau.gov.vn>.

Mọi chi tiết các cá nhân và tổ chức liên hệ Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau theo địa chỉ sau:

Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau

- Địa chỉ: 298 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Điện thoại: 02902220077 hoặc 0292220066 gặp quầy 20.



2.2. Điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp

Người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp được hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng khi có đủ các điều kiện sau:

1. Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp sau đây:

a) Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật.

b) Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

2. Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn và hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn; đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

3. Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định.

4. Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.

b) Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên.

c) Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào

trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Bị tạm giam; chấp hành hình phạt tù.

đ) Ra nước ngoài định cư; đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng.

e) Chết.

2.3. Thời gian nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp

Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động chưa có việc làm và có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp phải trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP và Khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 61/2020/NĐ-CP cho Trung tâm Dịch vụ Việc làm tại địa phương nơi người lao động muốn nhận trợ cấp thất nghiệp.

Người lao động được ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Ốm đau, thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền.

b) Bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền.

c) Hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2.4. Thành phần hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp

1. Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

2. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định.

3. Sổ bảo hiểm xã hội.

2.5. Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp

1. Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm

- Người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua Trung tâm dịch vụ việc làm.

- Trung tâm dịch vụ việc làm thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm trên cơ sở nhu cầu, khả năng của người lao động và nhu cầu của thị trường lao động.

2. Hỗ trợ học nghề

- Người lao động đang chờ kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu học nghề tại địa phương nơi đang chờ kết quả hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu học nghề tại địa phương không phải nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Người lao động không thuộc trường hợp người lao động có nhu cầu học nghề đối với người lao động không

thuộc trường hợp: đang chờ kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp và đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu học nghề tại địa phương không phải nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Người lao động đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 55 Luật Việc làm có nhu cầu học nghề được hỗ trợ 01 lần để học 01 nghề. Phương thức hỗ trợ kinh phí học nghề được thực hiện thông qua cơ sở đào tạo nghề nghiệp.

3. Trợ cấp thất nghiệp

- Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 06 tháng liền kề trước khi thất nghiệp nhưng tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định hoặc không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật lao động đối với người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

- Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp, cứ đóng đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng thì được hưởng 03 tháng trợ cấp thất nghiệp, sau đó, cứ đóng đủ thêm 12 tháng thì được hưởng thêm 01 tháng trợ cấp thất nghiệp nhưng tối đa không quá 12 tháng.

- Thời điểm hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày thứ 16 (theo ngày làm việc), kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

- Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y

tế. Tổ chức bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

2.6. Quyền của người sử dụng lao động

1. Được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định.

2. Từ chối thực hiện các yêu cầu không đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.7. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Chủ trì, phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở để thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

2. Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện trình tự, thủ tục tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đóng bảo hiểm thất nghiệp đúng, đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Bảo quản hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trong thời gian người lao động làm việc tại đơn vị. Xuất trình các tài liệu, hồ sơ và cung cấp thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có kiểm tra, thanh tra về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động yêu cầu.

5. Cung cấp bản sao hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc xác nhận về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc cho người lao động chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc. Thực hiện thủ tục xác nhận về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động để người lao động hoàn thiện hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

6. Thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc của người sử dụng lao động khi có biến động lao động làm việc tại đơn vị .

7. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp của năm trước.

8. Tổ chức triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo đúng phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

9. Sử dụng người lao động đã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo phương án đã được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo.

10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Đào tạo dịch vụ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có nhu cầu đăng ký học Luật giao thông đường bộ và đường thủy nội địa, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau thường xuyên chiêu sinh đào tạo các lớp ***Luật giao thông đường bộ, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1; lớp Chứng chỉ thợ máy; lớp Chứng chỉ lái phương tiện; lớp bổ túc Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 4... Liên kết nhận hồ sơ các lớp lái xe hạng: B1, B2, C, D, E và nâng dấu các hạng. Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ bộ phận đào tạo dịch vụ số điện thoại: 02903 550879.***



SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

THÔNG BÁO CHỈU SINH CÁC LỚP ĐÀO TẠO



- Giấy phép lái xe mô tô hạng A1
- Chứng chỉ thợ máy
- Chứng chỉ lái phương tiện
- Bổ túc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư

✦ Nhận hồ sơ thường xuyên ✦ **LIÊN HỆ: 0290 3550879**

✦ ĐC: số 110 Phan Ngọc Hiền, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau

III. HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN, TÌM KIẾM VIỆC LÀM, CHUẨN BỊ HỒ SƠ XIN VIỆC

1. Hướng dẫn phỏng vấn

Có 3 hình thức phỏng vấn việc làm thường sử dụng là:

1.1. Phỏng vấn trực tuyến: là cuộc phỏng vấn diễn ra dưới hình thức trao đổi qua mạng internet. Một số nhà tuyển dụng chỉ phỏng vấn trực tuyến bằng cách gọi điện thoại nhưng phần lớn đều chuộng sử dụng videocall, điển hình là qua các ứng dụng công nghệ như Skype, Facetime, Zoom, Zalo, Google Hangouts... Việc sử dụng internet để phỏng vấn giúp doanh nghiệp tiếp cận ứng viên tài năng dễ dàng và tiết kiệm thời gian, chi phí.

=> Cần chuẩn bị gì khi phỏng vấn trực tuyến?

- Tài và làm quen với phần mềm phỏng vấn trực tuyến.
- Đặt tên user là tên thật của mình.
- Kiểm tra webcam đảm bảo sử dụng tốt.
- Ăn mặc gọn gàng, lịch sự, ngồi ngay ngắn.
- Không gian nơi phỏng vấn gọn gàng và yên tĩnh.
- Chuẩn bị giấy bút ghi lại những điều cần thiết.
- Chuẩn bị một bản CV tóm tắt cá nhân.
- Tập biểu cảm trước webcam để có hình ảnh tốt nhất.

1.2. Phỏng vấn trực tiếp: là quá trình tương tác đối thoại trực tiếp giữa nhà tuyển dụng và ứng viên, hình thức này được triển khai trong một hoặc nhiều giai đoạn khác nhau, tùy vào quy định và quy mô tổ chức của doanh nghiệp. Với hình thức này, nhà tuyển dụng sẽ đánh giá năng lực của

ứng viên qua từng buổi phỏng vấn. Mỗi giai đoạn, các ứng viên sẽ được người có liên quan đến vị trí tuyển dụng phỏng vấn. Đến giai đoạn cuối cùng mà bạn vẫn được tham gia thì nghĩa là đã nằm trong top những ứng viên tiềm năng của doanh nghiệp.

=> Cần chuẩn bị gì khi phỏng vấn việc làm trực tiếp



1.3. Phỏng vấn qua bài kiểm tra trực tuyến

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyển dụng trở nên phổ biến và được nhiều nhà tuyển dụng lựa chọn, bởi nó giúp họ có bước “sơ tuyển” ban đầu về kiến thức ứng viên

mà không tốn nhiều nhân sự và chi phí tuyển dụng.

Bài kiểm tra trong tuyển dụng có nhiều loại khác nhau và tùy vào mục đích sử dụng của từng doanh nghiệp mà nhà tuyển dụng sẽ lựa chọn, tuy nhiên Trung tâm muốn giới thiệu cho ứng viên bài kiểm tra trực tuyến đang được đa số các nhà tuyển dụng sử dụng qua hình thức gửi email, đường link khảo sát, v.v. tùy vào quy định của nhà tuyển dụng mà có yêu cầu về số câu hỏi, thời gian trả lời, nội dung.

Có 4 nhóm bài kiểm tra năng lực trong tuyển dụng thông dụng:

- Bài kiểm tra năng lực tư duy.
- Kiểm tra năng lực chuyên môn.
- Bài kiểm tra tính cách: trắc nghiệm DISC, test tính cách MBTI, ..
- Các bài kiểm tra khác như: kỹ năng tin học văn phòng, khả năng ngoại ngữ, kiểm tra tính trung thực, khả năng làm việc nhóm, kiến thức xã hội....

=> Để bài kiểm tra đạt điểm cao, ứng viên cần lưu ý một số điều sau đây:

- Tìm hiểu kỹ các bài kiểm tra IQ, kiến thức chuyên môn, kiến thức xã hội khi phỏng vấn.
- Giữ tâm lý thoải mái, bình tĩnh, tự tin khi làm bài để xử lý các câu hỏi khó và áp lực thời gian.
- Lựa chọn làm các câu dễ trước, đảm bảo ăn chắc điểm ở các câu này rồi mới chuyển sang câu khó hơn.
- Dành thời gian để kiểm tra lại bài kiểm tra để hạn chế những lỗi mất điểm không đáng có.

2. Hướng dẫn tìm kiếm việc làm

Trong thời đại công nghệ số phát triển, sự xuất hiện quá nhiều các nhà tuyển dụng môi giới việc làm, các trang web việc làm đã gây không ít khó khăn cho nhà tuyển dụng lẫn ứng viên khi muốn tìm một kênh thông tin kết nối việc làm đáng tin cậy. Tuy nhiên, có thể “nhận diện” được “cầu nối việc làm” đáng tin cậy nhờ vào **6 điểm khác biệt** sau đây:

- Thông tin minh bạch và chi tiết
- Địa chỉ liên hệ rõ ràng
- Giao diện thân thiện
- Cung cấp thông tin xác thực nhà tuyển dụng
- Tin tức phong phú và chính xác
- Hỗ trợ tương tác giữa nhà tuyển dụng và người tìm việc

Với 6 đặc điểm “nhận diện” trên cùng với nỗ lực kết nối việc làm cho nhà tuyển dụng và ứng viên, Trung tâm Dịch vụ việc làm Cà Mau mong muốn đem lại sự phục vụ quý nhà tuyển dụng và ứng viên tốt nhất, tạo kênh thông tin kết nối việc làm uy tín và ngày càng chất lượng hơn.

Các kênh thông tin kết nối tìm kiếm việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau như sau:

❶ Liên hệ trực tiếp tại địa chỉ:

 **Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau**

 Số 110, Phan Ngọc Hiền, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

 Điện thoại: 02903.826.313

② Đăng ký nhu cầu tìm việc làm trên Website: <https://vieclam.camau.gov.vn> của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau theo hướng dẫn sau:

HƯỚNG DẪN TÌM VIỆC LÀM
Website: <https://vieclam.camau.gov.vn>

Bước 1: Truy cập website: <https://vieclam.camau.gov.vn>

Bước 2: Chọn vào mục **VIỆC TÌM NGƯỜI**

Bước 3: Tìm công việc phù hợp

Bước 4: Chọn vào nút **Nộp hồ sơ**

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM
SẼ LIÊN HỆ ỨNG VIÊN**

Ngoài ra, website còn hỗ trợ nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng qua địa chỉ trực tuyến: <https://vieclam.camau.gov.vn/register> (Vui lòng đánh dấu chọn vào mục Là nhà tuyển dụng).



SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM



Bạn gặp khó khăn khi tạo tài khoản?
Vui lòng gọi tới số 0886826313 (giờ hành chính).

Đăng ký tài khoản

Cùng xây dựng một hồ sơ nổi bật và nhận được các
cơ hội sự nghiệp lý tưởng

Họ

Tên

Email

Mật khẩu

Xác nhận mật khẩu

☐ Là nhà tuyển dụng

☐ Là ứng viên

Đăng ký

Bạn đã có tài khoản ? **Đăng nhập**

❸ Tham khảo đơn hàng tuyển dụng thường xuyên trong nước và ngoài nước trên **Facebook**: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau hoặc **Zalo** Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau (số điện thoại: 0886 826 313).

HƯỚNG DẪN TÌM VIỆC LÀM Facebook, Zalo



Bước 1: Truy cập Facebook hoặc Zalo: 

- Facebook: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau
- Zalo: 0886 826313

Bước 2: Chọn vào tin đăng 
thông tin tuyển dụng phù hợp

Bước 3: Trao đổi trực tuyến 
qua Messenger Facebook hoặc Zalo Chat

Bước 4: Nộp hồ sơ dự tuyển 



đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau
Địa chỉ: số 110 Phan Ngọc Hiển, phường 5, Tp Cà Mau

④ Đăng ký nhu cầu tìm việc và tuyển dụng việc làm qua địa chỉ email: ttdvviclamcamau@gmail.com, vui lòng đảm bảo các nội dung sau:

Thông tin ứng viên	Thông tin nhà tuyển dụng
Vị trí ứng tuyển	Vị trí tuyển dụng
CV cá nhân	Số lượng
Hồ sơ xin việc	Yêu cầu công việc
Số điện thoại, email liên hệ	Số điện thoại, email liên hệ

3. Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ xin việc

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019 về nghĩa vụ cung cấp thông tin của người lao động. Theo đó, hồ sơ xin việc cơ bản có thể được xác định bao gồm những giấy tờ, tài liệu sau:

- Đơn xin việc
- Hồ sơ năng lực (Curriculum Vitae – CV).
- Sơ yếu lý lịch.
- Bản photo căn cước công dân.
- Bản photo bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ liên quan.
- Giấy khám sức khỏe.
- Ảnh chân dung (4x6).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ XIN VIỆC

Họ và tên: Nam ☐ /Nữ ☐

Ngày sinh:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Hồ sơ bao gồm:

.....

.....

Trong đó:

- Đơn xin việc có thể được thực hiện bằng 02 hình thức: đánh máy hoặc viết tay.

- Cần phân biệt giữa CV và Sơ yếu lý lịch:

+ CV(Hồ sơ năng lực) mang tính chất thể hiện kinh nghiệm làm việc và các kỹ năng chứng tỏ người xin việc phù hợp với công việc mà mình đang ứng tuyển;

+ Sơ yếu lý lịch có phạm vi bao quát hơn so với CV. Sơ yếu lý lịch tập trung thể hiện thông tin cá nhân, gia đình, quá trình học tập, công tác.

- Một số giấy tờ photocopy có thể được yêu cầu công chứng, chứng thực như: Bản photocopy căn cước công dân; Bản photocopy bằng tốt nghiệp và chứng chỉ liên quan.

-> *Lưu ý:*

+ Thông thường, các nhà tuyển dụng sẽ yêu cầu những giấy tờ công chứng phải được thực hiện trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ xin việc.

+ Những nơi có thể công chứng, chứng thực giấy tờ: UBND xã, phường, thị trấn, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng,...

- Giấy khám sức khỏe phải còn trong thời hạn có hiệu lực.

->Theo khoản 3 Điều 8 Thông tư 14/2013/TT-BYT, giấy khám sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe.

- Về ảnh chân dung, tùy vào yêu cầu của nhà tuyển dụng mà người xin việc sẽ chuẩn bị số lượng ảnh khác nhau.

Thông thường từ 01 - 04 ảnh và yêu cầu phải được chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ xin việc.

06 lưu ý khi viết hồ sơ xin việc đúng chuẩn

- Mua đúng hồ sơ xin việc khi nhà tuyển dụng có yêu cầu riêng.
- Sắp xếp thứ tự giấy tờ yêu cầu trong bộ hồ sơ gọn gàng, sạch sẽ và đầy đủ theo yêu cầu.
- Sử dụng một loại màu mực.
- Tránh lỗi sai chính tả hoặc viết sai thông tin.
- Viết rõ ràng, không viết tắt.
- Ghi rõ vị trí dự tuyển và thông tin liên hệ hồ sơ.



IV. HỎI – ĐÁP

Câu 1: Có bao nhiêu loại hợp đồng lao động?

Trả lời:

Bộ luật Lao động năm 2019 quy định hợp đồng lao động gồm có các loại sau đây:

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó các bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng. Đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn, các bên không bị ràng buộc với nhau về thời gian. Bởi vậy, hợp đồng này thường là lâu dài nên được áp dụng cho những công việc có chất thường xuyên liên tục, không xác định được thời điểm kết thúc hoặc những công việc có thời gian kết thúc trên 36 tháng.

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn: Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng. Tuy nhiên trên thực tế, có những trường hợp khi hết thời hạn hợp đồng nhưng người lao động vẫn tiếp tục làm việc. Vậy vấn đề này được giải quyết như thế nào?

Theo Điều 20, Bộ luật lao động năm 2019, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới, trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ, lợi ích của các bên được thực hiện theo hợp đồng lao động đã giao kết. Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn mà hai bên không ký hợp đồng lao động mới thì hợp đồng lao động đã giao kết trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Đặc biệt, để bảo vệ người lao động, hướng tới việc sử dụng lao động lâu dài, tránh tình trạng người sử dụng lao động không ký hợp đồng lao động dài hạn với người lao động, pháp luật còn quy định về số lượng lần các bên được quyền ký hợp đồng lao động xác định thời hạn. Trường hợp người lao động làm việc liên tục cho một người sử dụng lao động thì chỉ được quyền ký 2 lần hợp đồng lao động xác định thời hạn, nếu người đó vẫn tiếp tục làm việc thì lần thứ 3 phải ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, trừ một số trường hợp đặc biệt.

Câu 2: Thời gian thử việc tối đa của người lao động là bao lâu? Quy định của pháp luật về thử việc thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 24 Bộ luật Lao động 2019 quy định về thử

việc giữa người sử dụng lao động và người lao động như sau:

- Người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận về thử việc bằng việc giao kết hợp đồng thử việc.

- Nội dung chủ yếu của hợp đồng thử việc gồm thời gian thử việc và nội dung quy định tại các điểm a, b, c, đ, g và h khoản 1 Điều 21 Bộ luật Lao động 2019:

- + Tên, địa chỉ của người sử dụng lao động và họ tên, chức danh của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động;

- + Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, số thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động;

- + Công việc và địa điểm làm việc;

- + Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác;

- + Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

- + Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động;

- Không áp dụng thử việc đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng.

2.2. Thời gian thử việc tối đa của người lao động là bao lâu?

Theo Điều 25 Bộ luật Lao động 2019 quy định thời gian thử việc do hai bên thỏa thuận căn cứ vào tính chất và mức độ phức tạp của công việc nhưng chỉ được thử việc một lần

đối với một công việc và bảo đảm điều kiện sau đây:

- Không quá 180 ngày đối với công việc của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

- Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên;

- Không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật trung cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ;

- Không quá 06 ngày làm việc đối với công việc khác.

Câu 3: Đối với những em học sinh có định hướng tham gia xuất khẩu lao động (XKLĐ) thì tỉnh Cà Mau có những chính sách hỗ trợ nào không?

Trả lời:

Đối với những em học sinh có định hướng tham gia chương trình xuất khẩu lao động thì sẽ được hưởng các quyền lợi từ Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2022-2025 như sau:

Quyền lợi thứ nhất là về hỗ trợ kinh phí không hoàn lại gồm các khoản:

Phí làm hộ chiếu, Phí làm lý lịch tư pháp, Phí khám sức khỏe, Phí làm visa Học phí đào tạo nghề, Học phí đào tạo ngoại ngữ, Học phí bồi dưỡng KTCT, Tiền ăn trong thời gian đào tạo nghề, Tiền ăn trong t/gian đào tạo ngoại ngữ, Tiền ăn trong t/gian bồi dưỡng KTCT, Chi phí đi lại. Tổng

mức được hỗ trợ không quá 13.800.000 đồng.

Quyền lợi thứ hai là được hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội(NHCSXH) bao gồm các điều kiện sau:

Đối với những người lao động(NLĐ) đã trúng tuyển chính thức tham gia chương trình, sau khi hoàn thành khóa đào tạo từ các công ty tuyển dụng và có lịch bay cụ thể thì sẽ đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ gửi về NHCSXH tại địa phương nơi mình cư trú để vay vốn tham gia chương trình.

Mức lãi suất giành cho lao động tham gia là 6.6%/năm và NLĐ được vay tín chấp không phải vay thế chấp, kinh phí được giải ngân từ 90 – 110tr/lao động tùy theo mỗi thị trường tham gia.

Câu 4: Em năm nay 26 tuổi, trình độ 12/12, em ở huyện U Minh, em có nghe nhiều thông tin về Đề án Đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, em cũng thấy nhiều người đã tham gia và đã được hỗ trợ từ Đề án nên em cũng muốn tham gia, tuy nhiên em cũng nghe thông tin là phải đi theo con đường chính thống thì mới được hỗ trợ từ Đề án. Vậy cho em hỏi như thế nào là đi theo con đường chính thống và không chính thống, nhờ Trung tâm hỗ trợ ?

Trả lời:

Chào bạn! Đề án “Đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng” được triển khai từ giai đoạn 2018 – 2020 và giai đoạn 2022-2025, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau đã tuyên truyền rất nhiều qua các đợt tư vấn trực tiếp tại địa phương, qua báo, đài, các trang thông tin điện tử, Website, Facebook, Zalo của Trung tâm DVVL Cà Mau để công ty và người lao động được rõ.

Đi XKLD theo con đường chính thống là chúng ta phải đăng ký tham gia chương trình ở những cơ quan quản lý nhà nước có chức năng tư vấn, giới thiệu việc làm tại địa phương hoặc chúng ta cũng có thể đăng ký trực tiếp đến các công ty có chức năng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, tuy nhiên các bạn phải tìm hiểu kỹ công ty đó đã được Sở LĐ-TB&XH tỉnh Cà Mau cấp phép, cho chủ trương được tuyển người lao động Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài và đã có ký kết hợp tác cung ứng lao động đi XKLD với Trung tâm DVVL tỉnh Cà Mau hay không, nếu công ty đó đủ điều kiện thì mình đăng ký tham gia và được hưởng đầy đủ các quyền lợi từ Đề án.

Ngoài ra, quý doanh nghiệp và người lao động có nhu cầu tìm hiểu về XKLD có thể theo dõi qua các kênh thông tin điện tử chính thống của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau như sau:

 Website: <https://vieclam.camau.gov.vn>

 Facebook: Trung tâm Dịch vụ việc làm Cà Mau

 Zalo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau (SĐT: 0886 826 313)

Câu 5: Người lao động có được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không?

Trả lời:

Theo Bộ luật Lao động 2019, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không cần lý do chỉ cần đáp ứng điều kiện về thời gian báo trước sau đây (trừ 01 số trường hợp không cần báo trước theo luật định):

- Ít nhất 45 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động

không xác định thời hạn;

- Ít nhất 30 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng;

- Ít nhất 03 ngày làm việc nếu làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng;

- Đối với một số ngành, nghề, công việc đặc thù thì thời hạn báo trước được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Bộ luật Lao động 2019 thì người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần báo trước trong trường hợp sau đây:

- Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 Bộ luật Lao động 2019;

- Không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 97 Bộ luật Lao động 2019;

- Bị người sử dụng lao động ngược đãi, đánh đập hoặc có lời nói, hành vi nhục mạ, hành vi làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự; bị cưỡng bức lao động;

- Bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

- Lao động nữ mang thai phải nghỉ việc theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Lao động 2019;

- Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;

- Người sử dụng lao động cung cấp thông tin không

trung thực theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019 làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng lao động.

Câu 6: Người lao động có bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội không?

Trả lời:

Theo quy định thì người lao động bắt buộc phải tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) khi phát sinh hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc. Căn cứ theo quy định tại Điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định về các đối tượng bắt buộc phải tham gia BHXH gồm các đối tượng sau:

“1. Người lao động là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bao gồm:

a) Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng;

c) Cán bộ, công chức, viên chức;

d) Công nhân quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;

đ) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu

hưởng lương như đối với quân nhân;

e) Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;

g) Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

h) Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương;

i) Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.”

Bên cạnh đó, người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên, có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cũng thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Chính phủ.

Lưu ý: Người lao động là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.

Như vậy, theo quy định thì người lao động làm việc tại công ty doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc tham gia BHXH và doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo đến cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp là người lao động tự do thì có thể lựa chọn đóng BHXH hoặc không.

Câu 7: Khi người lao động vi phạm kỷ luật lao động thì sẽ bị xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Lao động:

1. Việc xử lý kỷ luật lao động được quy định như sau:

a) Người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi của người lao động;

b) Phải có sự tham gia của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở mà người lao động đang bị xử lý kỷ luật là thành viên;

c) Người lao động phải có mặt và có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc tổ chức đại diện người lao động bào chữa; trường hợp là người chưa đủ 15 tuổi thì phải có sự tham gia của người đại diện theo pháp luật;

d) Việc xử lý kỷ luật lao động phải được ghi thành biên bản.

2. Không được áp dụng nhiều hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với một hành vi vi phạm kỷ luật lao động.

3. Khi một người lao động đồng thời có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật lao động thì chỉ áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất.

4. Không được xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động đang trong thời gian sau đây:

a) Nghỉ ốm đau, điều dưỡng; nghỉ việc được sự đồng ý của người sử dụng lao động;

b) Đang bị tạm giữ, tạm giam;

c) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra xác minh và kết luận đối với hành vi vi phạm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Lao động;

d) Người lao động nữ mang thai; người lao động nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

5. Không xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động vi phạm kỷ luật lao động trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Thời hiệu xử lý kỷ luật lao động, nội dung này được quy định tại Điều 123 Bộ luật Lao động như sau:

“1. Thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 06 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm; trường hợp hành vi vi phạm liên quan trực tiếp đến tài chính, tài sản, tiết lộ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của người sử dụng lao động thì thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 12 tháng.

2. Khi hết thời gian quy định tại khoản 4 Điều 122 của Bộ luật này, nếu hết thời hiệu hoặc còn thời hiệu nhưng không đủ 60 ngày thì được kéo dài thời hiệu để xử lý kỷ luật lao động nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày hết thời gian nêu trên.

3. Người sử dụng lao động phải ban hành quyết định xử lý kỷ luật lao động trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”

Câu 8: Cơ chế giải quyết đối với loại tranh chấp lao động tập thể về lợi ích như thế nào?

Trả lời:

Bộ luật Lao động năm 2019 bắt đầu có hiệu lực từ ngày

01/01/2021 định nghĩa: “Tranh chấp lao động là tranh chấp về quyền và nghĩa vụ, lợi ích phát sinh giữa các bên trong quá trình xác lập, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ lao động; tranh chấp giữa các tổ chức đại diện người lao động với nhau; tranh chấp phát sinh từ quan hệ có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động”.

Về cơ chế giải quyết tranh chấp lao động tập thể, gồm các bước:

Bước 1: Thương lượng

Bước 2: Yêu cầu hòa giải viên lao động hòa giải

Khi thương lượng không đạt kết quả, các bên có thể yêu cầu hòa giải viên lao động thuộc Phòng lao động - Thương binh và Xã hội địa phương hòa giải.

Thời hiệu yêu cầu hòa giải: Các bên có quyền yêu cầu hòa giải viên lao động thực hiện hòa giải tranh chấp lao động cá nhân trong thời gian 6 tháng, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm. hết thời hạn trên, các bên sẽ mất quyền yêu cầu hòa giải tranh chấp.

Trình tự, thủ tục hòa giải: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hòa giải, hòa giải viên lao động phải kết thúc việc hòa giải.

– Trong trường hợp hai bên thỏa thuận được, hòa giải viên lao động lập biên bản hòa giải thành có ghi rõ loại tranh chấp là tranh chấp lao động tập thể về lợi ích.

– Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được, hòa giải viên lao động đưa ra phương án hòa giải để hai bên xem xét: Nếu chấp nhận phương án hòa giải thì hòa giải viên lập

biên bản hòa giải thành; Nếu hai bên không chấp nhận phương án hòa giải hoặc một bên tranh chấp đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, thì hòa giải viên lao động lập biên bản hòa giải không thành.

Trong trường hợp hòa giải không thành hoặc một trong hai bên không thực hiện các thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành thì các bên có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài giải quyết.

Bước 3: Yêu cầu Hội đồng Trọng tài lao động cấp tỉnh giải quyết

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết Hội đồng trọng tài lao động phải kết thúc việc hòa giải.

Trong trường hợp hai bên không tự thỏa thuận được hoặc chấp nhận phương án hòa giải thì Hội đồng Trọng tài lao động lập biên bản hòa giải thành đồng thời ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận, được hoặc một bên tranh chấp đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng thì Hội đồng trọng tài lao động lập biên bản hòa giải không thành.

Biên bản có chữ ký của các bên có mặt, chủ tịch và thư ký Hội đồng trọng tài lao động.

Sau thời hạn 5 ngày kể từ ngày Hội đồng Trọng tài lao động lập biên bản hòa giải thành mà một trong các bên không thực hiện thỏa thuận đã đạt được thì tập thể lao động có quyền tiến hành các thủ tục để đình công.

THƯ' NGỎ

Về việc hợp tác cung ứng nguồn lao động tỉnh Cà Mau

KÍNH GỬI: Quý Công ty/doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân có nhu cầu
tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau



Lời đầu tiên Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau kính gửi lời chúc sức khỏe, thành đạt, thịnh vượng và lời cảm ơn chân thành đến Quý công ty/doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân đã tin tưởng, gắn bó và đồng hành cùng Trung tâm suốt thời gian qua.

Trung tâm Dịch vụ việc làm là đơn vị trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau, được thành lập từ năm 1986 đến nay với nhiều tên gọi khác nhau nhưng vẫn thực hiện chức năng tư vấn giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề, thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Với chức năng nhiệm vụ: **“Giới thiệu việc làm cho người lao động, cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động”**, Trung tâm Dịch vụ việc làm luôn đề cao tinh thần phục vụ, hỗ trợ các đơn vị tuyển dụng lao động, người lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước.

Sự nỗ lực phấn đấu và thành công của Trung tâm không thể thiếu sự đồng hành của Quý vị; để được phục vụ tốt, uy tín và chất lượng hơn nữa, Trung tâm Dịch vụ việc làm rất mong nhận được sự quan tâm, tin tưởng trong công tác cung ứng, giới thiệu lao động làm việc tại Quý đơn vị trong thời gian tới.

Đặc biệt: Quý đơn vị gửi thông báo tuyển dụng và tiếp nhận người lao động sẽ được Trung tâm hỗ trợ tư vấn, tuyển chọn lao động cung ứng cho doanh nghiệp miễn 100% chi phí tuyển dụng.

Cà Mau, ngày 24 tháng 8 năm 2023
GIÁM ĐỐC

QUÁCH THANH THOẢNG

 **TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH CÀ MAU**

📍 Số 110, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 6, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau

🌐 Website: <https://vieclam.camau.gov.vn>

📘 Facebook: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau

Zalo: 0886 826 313

☎ Điện thoại: 02903 826 313

Tài liệu tham khảo

1. Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013.
2. Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.
3. Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015; Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/07/2015 hướng dẫn thực hiện điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015; Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
4. Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ, cho vay đối với các hộ làng nghề thuộc Công viên Văn hóa - Du lịch Mũi Cà Mau và đối tượng xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các quy định hiện hành.
5. Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau.
6. Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về việc phê duyệt Đề án đưa người lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2022-2025.



ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ TƯ VẤN:

**Tư vấn
giới thiệu
việc làm
trong nước
ngoài nước**

(02903) 826313



**Chính sách
Bảo hiểm
thất nghiệp**

**(02902) 220066
gặp quầy 21**



**Đào tạo
dịch vụ**

(02903) 550879



TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH CÀ MAU

Số 110, Phan Ngọc Hiển, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Zalo: 0886826313 (Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau)
Facebook: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau

Mục lục

I. GIỚI THIỆU CHUNG	2
1. Chức năng của Trung tâm Dịch vụ việc làm.....	2
2. Nhiệm vụ, quyền hạn	2
3. Thông tin liên hệ	4
II. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH	5
1. Tư vấn – giới thiệu việc làm.....	5
1.1. Việc làm trong nước	5
1.2. Việc làm ngoài nước	8
2. Thực hiện Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp	18
3. Đào tạo dịch vụ	26
III. HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN, TÌM KIẾM VIỆC LÀM, CHUẨN BỊ HỒ SƠ XIN VIỆC	27
1. Hướng dẫn phỏng vấn	27
1.1. Phỏng vấn trực tuyến:	27
1.2. Phỏng vấn trực tiếp:	27
1.3. Phỏng vấn qua bài kiểm tra trực tuyến.....	28
2. Hướng dẫn tìm kiếm việc làm	30
3. Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ xin việc	34
IV. HỎI – ĐÁP	36
Thư ngỏ.....	49
Tài liệu tham khảo.....	50
Điện thoại liên hệ tư vấn.....	51